

ĐÂY LÀ MẪU KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ

HƯỚNG DẪN HIỆU CHỈNH MẪU TÀI LIỆU

Trước khi bắt đầu sử dụng bất kỳ mẫu tài liệu nào được download tại trang www.contracts-vn.com, bạn cần lưu ý như sau:

- **LƯU Ý QUAN TRỌNG.** Mẫu tài liệu chỉ dùng cho mục đích tham khảo, trừ khi sự am hiểu hay tư vấn đủ để thực hiện, việc sử dụng tài liệu mẫu để hiệu chỉnh là hạn chế. Trong mọi tình huống, Contracts-vn không bảo đảm sự phù hợp tất cả giữa mục đích, nhu cầu, bối cảnh pháp lý mong muốn của bên sử dụng tài liệu so nội dung tài liệu mẫu được mua trong website. Bạn phải lưu ý điều này trước khi sử dụng tài liệu mẫu. Lưu ý này là một phần của Điều khoản, Điều kiện sản phẩm dịch vụ
- Mỗi tài liệu là dạng mẫu (có thể tùy biến) chỉ được sử dụng khi (i). Các thông số cần thay thế nêu trong tài liệu mẫu được hiệu chỉnh ở mức phù hợp trước khi sử dụng. VD: Kính gửi [TÒA ÁN NHÂN DÂN CÓ THẨM QUYỀN], trong trường hợp này các thông tin trong ngoặc [] cần được điều chỉnh, thay thế trước khi sử dụng; (ii). Đã hiểu bối cảnh của tài liệu mẫu và sự phù hợp với mục tiêu sử dụng tài liệu mẫu.
- Sau khi download tài liệu mẫu về, chú ý thực hiện theo trình tự các bước sau trước khi bắt đầu sử dụng tài liệu mẫu: (i). Đọc cẩn thận tài liệu mẫu, (ii). Hiệu chỉnh tài liệu mẫu bằng thông số mà bạn cần sử dụng, (iii). In ấn tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh, (iv). Đọc lại tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh (đọc nhiều lần).
- Đọc cẩn thận mẫu tài liệu ít nhất một lần trước khi bắt đầu hiệu chỉnh. Đối với các chú thích, vấn đề cần hiệu chỉnh – thay thế (nội dung trong ngoặc []), hãy đọc kỹ và đọc trong mối liên hệ với bối cảnh của nội dung cần hiệu chỉnh đó (thường là nội dung có trong đoạn hay điều khoản chứa đựng thông tin cần hiệu chỉnh), các nội dung, điều khoản có liên quan trước khi hiệu chỉnh. Lưu ý cần đọc các hướng dẫn có đề cập, hiểu rồi mới hiệu chỉnh dựa trên thông số thực tế mà bạn muốn thay thế, nhớ xóa ngoặc trước khi sử dụng. Hiệu chỉnh có thể đi kèm với chỉnh sửa các nội dung liên quan tới số liệu, thông tin, ngữ cảnh mà bạn đã cung cấp để thay thế.
- Khi gặp các từ viết hoa trong ngoặc kép (viết hoa các chữ cái đầu, VD “Hợp Đồng”), bạn sử dụng danh sách từ ngữ chú thích đính kèm (tùy vào từng tài liệu mẫu mà chúng tôi có thể xây dựng danh sách từ ngữ đi kèm) để đối chiếu và hiểu ngữ cảnh, ý nghĩa của từ ngữ viết hoa đó. Từ ngữ viết hoa trong ngoặc kép là sự quy nạp thành (cụm) từ ngữ được định nghĩa và có ý nghĩa theo nội dung đã được diễn giải trước đó. VD Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG] (“**Giá Chuyển Nhượng**”), thì trong tình huống này, thuật ngữ “**Giá Chuyển Nhượng**” có ý nghĩa là Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần

Chuyển Nhượng là [GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG], bao gồm ngữ cảnh của giá trị chuyển nhượng đã được quy nạp thành “**Giá Chuyển Nhượng**”.

- Khi gặp từ “LỰA CHỌN” hoặc từ “Hoặc” (in đậm viết hoa hoặc không) hoặc từ ngữ tương tự hiểu trong bối cảnh bên sử dụng tài liệu cần phải lựa chọn có thể xuất hiện đầu đó trong tài liệu mẫu, đây là chú thích của chúng tôi về tình huống mà bạn cần lựa chọn một trong số những gợi ý được chúng tôi đề cập để sử dụng đúng với ý định, mong muốn chọn hoặc không chọn đưa vào tài liệu khi sử dụng, VD

Lựa Chọn

1.3 [Hợp Đồng này không cho phép sử dụng nhà thầu phụ dù trực tiếp hay gián tiếp để thực hiện một phần công việc Dịch Vụ]

hoặc

1.3 [Tư Vấn được quyền sử dụng nhà thầu phụ trợ giúp Tư Vấn thực hiện một phần công việc Dịch Vụ theo Hợp Đồng tùy thuộc vào quy định của Điều Khoản Điều Kiện Hợp Đồng.]

- Khi gặp các chú thích trực tiếp trong tài liệu, thường là các chú thích nằm ở chân trang tài liệu, hãy đọc kỹ nội dung chú thích để hiểu chú thích phục vụ một nội dung cụ thể trong tài liệu có dẫn chiếu. Mỗi chú thích là lời giải thích tình huống sự việc nhằm giúp người đọc kịp thời nắm bắt, hiểu ngay các nội dung quan trọng của vấn đề cần giải thích đó. Lưu ý trước khi sử dụng, nhớ xóa nội dung chú thích này.

VD

¹ Tùy trường hợp áp dụng, VD ủy quyền tham gia tổ tụng vụ kiện thì nội dung này là cần thiết.

- Nếu bạn đã hiệu chỉnh tài liệu mẫu đã mua nhưng chưa hiểu hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn, bạn cố gắng đọc lại nhiều lần, nếu vẫn không được hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn thêm các dịch vụ liên quan đến vấn đề này.
- Contracts-vn không chịu trách nhiệm nếu bạn không thực hiện đúng các chỉ dẫn của tài liệu Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Tài Liệu Mẫu này.
- Hướng dẫn hiệu chỉnh tài liệu mẫu là phần của Điều Khoản Điều Kiện Sản Phẩm Dịch Vụ.

Riêng Và Bảo Mật

THỎA THUẬN TÀI SẢN TRƯỚC HÔN NHÂN

Thỏa thuận tài sản trước hôn nhân này (“**Thoả Thuận**”) được lập vào ngày [●]

CÁC BÊN KÝ KẾT THỎA THUẬN

Ông : [●]
Ngày sinh : [●]
Chứng Minh Nhân Dân số : [●], do [●] cấp ngày [●]
Địa chỉ thường trú : [●]
Địa chỉ cư trú hiện tại : [●]
Gọi là “**Ông [●]**”
Bà : [●]
Ngày sinh : [●]
Chứng Minh Nhân Dân số : [●], do [●] cấp ngày [●]
Địa chỉ thường trú : [●]
Địa chỉ cư trú hiện tại : [●]
Gọi là “**Bà [●]**”

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thỏa Thuận này, trừ khi hiểu khác đi bởi ngữ cảnh, các từ ngữ sau được hiểu và tham chiếu như sau:

(a). Ông [●] và Bà [●] gọi chung là “**Các Bên**”, “**Hai Bên**” hoặc gọi riêng là “**Bên**”;

(b). Các thuật ngữ sau được hiểu như sau:

(i) “**Con Cái**” bao gồm con chung, con nuôi của Hai Bên, con riêng của mỗi Bên, dưới 18 tuổi hoặc/và bị hạn chế về thể chất và tinh thần, đang sống chung với Hai Bên **hoặc [CÁC BÊN CÓ THỎA THUẬN KHÁC]**;

(ii) “**Thời Kỳ Hôn Nhân**” là giai đoạn từ ngày hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của Hai Bên cho đến khi quan hệ hôn nhân chấm dứt theo quy định của Pháp Luật.

(iii) “**Gia Đình**” bao gồm Ông [●], Bà [●] và Con Cái.

CÁC CĂN CỨ XÁC LẬP

Xét Vi, Các quy định về tài sản trước hôn nhân của Luật Hôn Nhân Gia Đình hiện hành.

Xét Vi, Ông [●] và Bà [●] đang có ý định kết hôn, thời điểm kết hôn dự kiến vào khoảng [NÊU NGÀY CỤ THỂ HOẶC KHOẢNG THỜI GIAN DỰ ĐỊNH ĐĂNG KÝ KẾT HÔN].

Xét Vi, Ông [●], Bà [●] mong muốn có một thỏa thuận về chế độ tài sản trước khi Hai Bên kết hôn làm cơ sở giải quyết các vấn đề về tài sản trong những tình huống và hoàn cảnh như khi có thể phát sinh.

Xét Vi, Mỗi Bên thừa nhận Bên còn lại đang trong quá trình lao động, nắm giữ, sở hữu số tài sản riêng, độc lập vào trước thời điểm kết hôn. Mỗi Bên có ý định tiết lộ tài sản mà mỗi bên đang sở hữu, các nghĩa vụ tài sản có trước thời điểm kết hôn cho Bên còn lại theo danh mục tài sản quy định tại điều 1, Thỏa Thuận này.

Xét Vi, Mỗi Bên đã xem xét một cách công bằng việc tiết lộ tài sản, nghĩa vụ tài sản của mỗi Bên cho Bên kia, đã đánh giá, cân nhắc việc lập Thỏa Thuận này là hợp lý và cần thiết.

NAY, vì các lẽ trên, Hai Bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1 TÀI SẢN TRƯỚC HÔN NHÂN

1.1 Tài Sản Riêng Trước Hôn Nhân Của Ông [●]

Ông [●] đồng ý tiết lộ và cung cấp một cách hợp lý, đầy đủ nhất các thông tin về tài sản cá nhân, tài sản riêng của Ông [●] có trước Thời Kỳ Hôn Nhân, bao gồm các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản của Ông [●]. Danh mục tài sản riêng của Ông [●] được quy định chi tiết tại Phụ Lục A, Thỏa Thuận này.

1.2 Tài Sản Riêng Trước Hôn Nhân Của Bà [●]

Bà [●] đồng ý tiết lộ và cung cấp một cách hợp lý, đầy đủ nhất các thông tin về tài sản cá nhân, tài sản riêng của Bà [●] có trước Thời Kỳ Hôn Nhân, bao gồm các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản của Bà [●]. Danh mục tài sản riêng của Bà [●] được quy định chi tiết tại Phụ Lục B, Thỏa Thuận này.

ĐIỀU 2 THỎA THUẬN TÀI SẢN

2.1 Tài Sản Riêng

Hai Bên đồng ý bất kỳ và toàn bộ tài sản của mỗi Bên được hình thành từ các nguồn sau đây được xem là tài sản riêng của mỗi Bên (“**Tài Sản Riêng**”):

(a) Các tài sản của mỗi Bên có trước Thời Kỳ Hôn Nhân như quy định tại Điều 1, Thỏa Thuận này vẫn tiếp tục là tài sản riêng của mỗi Bên trong và sau Thời Kỳ Hôn Nhân, bao gồm các giá trị biến đổi (tăng, giảm) của các tài sản đó.

(b) Cơ sở kinh doanh hoặc bất kỳ hình thức kinh doanh mà mỗi Bên đã phát triển, xây dựng, được hình thành trước Thời Kỳ Hôn Nhân sẽ vẫn tiếp tục là tài sản riêng của mỗi Bên trong và sau Thời Kỳ Hôn Nhân, bao gồm các giá trị biến đổi (tăng, giảm) của việc kinh doanh, cơ sở kinh doanh đó.

(c) Các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản của mỗi Bên hình thành trước Thời Kỳ Hôn Nhân, cho dù được đề cập trong Phụ Lục A, Phụ Lục B hay không, bao gồm toàn bộ giá trị biến đổi (tăng, giảm) của các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản đó vẫn tiếp tục là các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản riêng của mỗi Bên trong và sau Thời Kỳ Hôn Nhân.

(d) Tài sản riêng của mỗi Bên được xác định hình thành trong Thời Kỳ Hôn Nhân và sau đó bao gồm:

(i) tài sản được hình thành trong Thời Kỳ Hôn Nhân có nguồn gốc hay được phát triển từ tài sản riêng trước hôn nhân;

(ii) tài sản được tặng cho, thừa kế riêng, các hình thức nhận hay thụ hưởng tài sản khác với tư cách cá nhân được chứng minh hợp lệ hoặc được xác định phù hợp với quy định của pháp luật;

(iii) thu nhập từ lao động, quyền lợi, phúc lợi riêng liên quan đến lao động (ngoại trừ những khoản thu nhập được trích để sử dụng chung mà Thỏa Thuận có quy định);

(iv) nguồn thu từ các loại hình bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm cho các tài sản riêng;

DƯỚI ĐÂY LÀ TIÊU ĐỀ CỦA CÁC PHẦN CÒN LẠI CỦA TÀI LIỆU. ĐĂNG KÝ MUA ĐỂ XEM TOÀN BỘ TÀI LIỆU

DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA HAI BÊN, Thỏa Thuận này được thành lập [GHI SỐ BẢN] bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày đăng ký kết hôn của Hai Bên có hiệu lực.

Được ký bởi

Tên/Chữ Ký hợp lệ Ông [●]

Tên/Chữ Ký hợp lệ Bà [●]

PHỤ LỤC A
DANH MỤC TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÀI SẢN CỦA ÔNG [●]

PHỤ LỤC A
DANH MỤC TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÀI SẢN CỦA BÀ [●]

[PHẦN CÔNG CHỨNG CỦA CƠ QUAN CÔNG CHỨNG]

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CHUNG

Bối Cảnh Sử Dụng Mẫu Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân

Bạn có tài sản riêng, bạn đang có ý định kết hôn hay bạn là người “thực dụng”, bạn muốn các vấn đề tài sản phải được “rạch ròi” với bạn đời tương lai của bạn dù tình cảm của hai người trước mắt rất tốt đẹp hay ít nhất bạn đang hình dung về một viễn cảnh tương lai tốt đẹp của quan hệ hôn nhân. Nếu bạn không chắc chắn những vấn đề cần nói về tài sản trước hôn nhân cũng như chưa có bất kỳ định hướng nào về vấn đề này, hãy tham khảo một thỏa thuận tài sản mẫu để biết các điều khoản đặc trưng của thỏa thuận loại này là như thế nào. Một thỏa thuận về tài sản sẽ giúp bạn đối diện với tình trạng tài sản hiện tại, xác lập các quyền quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản riêng của bạn trong quá trình vợ chồng chung sống. Thỏa thuận cũng là cơ sở pháp lý để giải quyết các tranh chấp tài sản một cách rõ ràng khi không may điều đó xảy ra. Một thỏa thuận tài sản trước hôn nhân hợp pháp sẽ được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân Là Gì

Thỏa thuận tài sản trước hôn nhân là thỏa thuận của các bên được lập vào trước thời điểm kết hôn. Mục đích của thỏa thuận là ghi nhận những vấn đề về tài sản của hai bên hình thành trước, trong thời kỳ hôn nhân, quyền và nghĩa vụ của hai bên đối với tài sản riêng và chung, các vấn đề liên quan.

Theo quy định, thỏa thuận tài sản trước hôn nhân sẽ thiết lập chế độ tài sản của vợ chồng. Thỏa thuận tài sản là ý chí của các bên, pháp luật không can thiệp vào nội dung thỏa thuận, trừ khi thỏa thuận do các bên thực hiện bị vô hiệu (không có giá trị pháp lý).

Theo quy định thỏa thuận tài sản trước hôn nhân phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực, thỏa thuận chỉ có hiệu lực từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Sử Dụng Mẫu Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân

Thực tế, sử dụng thỏa thuận tài sản trước hôn nhân (mẫu) sẽ cho các lợi ích sau: (i) Làm tài liệu tham khảo để hoàn thành văn bản khi có nhu cầu thực hiện; (ii). Trên cơ sở nội dung văn bản mẫu, có thể thay đổi các thông số theo chỉ dẫn của văn bản để sử dụng; (iii). Tham khảo chỉ dẫn và chú thích pháp lý đi kèm thông tin hướng dẫn của văn bản mẫu.

Nội Dung Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân

Thông thường, thỏa thuận tài sản trước hôn nhân bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- **Các Bên Thỏa Thuận (Bên vợ chồng tương lai)** – thông tin nhân thân của mỗi bên.
- **Quan Hệ Hôn Nhân Dự Kiến** – là dự kiến của hai bên để xác lập quan hệ hôn nhân (VD thời gian dự định kết hôn)
- **Danh Sách Tài Sản Của Mỗi Bên Trước Kết Hôn** – là quy định những tài sản của mỗi bên hình thành trước khi kết hôn, bao gồm các nghĩa vụ tài sản trước hôn nhân. Đây là cơ sở để quy định các quyền và nghĩa vụ đối với tài sản riêng của mỗi bên trước hôn nhân.
- **Thỏa Thuận Tài Sản** – là quy định các dạng, nguồn tài sản riêng trước và trong hôn nhân; tài sản chung trong hôn nhân, nghĩa vụ tài sản trước và trong hôn nhân; trách nhiệm của các bên đối với các vấn đề gia đình, con cái, trích lập chi

phí chung cho nhu cầu gia đình, con cái; vấn đề thuế, phí liên quan đến tài sản riêng; chia tài sản trong hôn nhân, chia tài sản khi ly hôn

- **Cam Đoan, Đảm Bảo** – là quy định về cam đoan, đảm bảo về ý chí giao kết, thẩm quyền, năng lực, tuyên bố khước từ quyền lợi của mỗi bên đối với tài sản được chia của bên còn lại...
- **Chấm Dứt Thỏa Thuận** – là quy định điều kiện thỏa thuận tài sản chấm dứt, các trường hợp chấm dứt đương nhiên, chấm dứt theo thỏa thuận của các bên.
- **Quy Định Chung**
- **Hiệu Lực Thỏa Thuận**

Sử Dụng Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân Trong Trường Hợp Nào

Thỏa thuận tài sản trước hôn nhân sử dụng nhằm: (i). thiết lập chế độ tài của vợ chồng theo thỏa thuận bao gồm thỏa thuận tài sản riêng của mỗi bên, Tài sản chung của các bên trước và trong thời kỳ hôn nhân; (ii). quy định chế độ sử dụng tách biệt giữa tài sản chung và tài sản riêng; (iii). Thiết lập chế độ sử dụng tài sản riêng phù hợp với nhu cầu tài sản của mỗi bên và phù hợp với hoàn cảnh, VD một bên có tài sản trước hôn nhân lớn hơn rất nhiều so với bên còn lại, bên này có quyền trích một phần tài sản riêng của mình nhập thành tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; (iv). Thiết lập chế độ tài sản riêng và chung nhưng vẫn giữ và tuân thủ trách nhiệm của mỗi bên đối với quan hệ hôn nhân, con cái; (v). Nếu không có tài sản riêng trước hôn nhân, có thể sử dụng thỏa thuận trong các trường hợp để xác định chế độ tài sản chung, riêng trong thời kỳ hôn nhân.

Các Trường Hợp Không Phù Hợp

Thỏa thuận không phù hợp trong các trường hợp (i) thỏa thuận đối với các tài sản riêng không hợp pháp, tài sản không

thuộc quyền sở hữu của bên tuyên bố tài sản, tài sản đang tranh chấp; (ii). Thỏa thuận tước quyền pháp lý cơ bản của các bên còn lại, trách nhiệm đối với con cái (xem thêm quy định tham khảo)

(*) Các trường hợp trên chỉ mang tính liệt kê thông lệ, không phản ánh hết mọi hoàn cảnh sử dụng thỏa thuận.

Cơ Sở Lập Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân

Khi lập thỏa thuận tài sản trước hôn nhân, các bên cần lưu ý: (i). Lập thỏa thuận tài sản trước hôn nhân, mỗi bên phải sẵn sàng tiết lộ tài sản riêng của mình, nhất là các tài sản có giá trị lớn. Điều này là cần thiết nhằm bảo vệ quyền hợp pháp của bên đó đối với số tài sản riêng, tránh các tranh chấp liên quan về tài sản chung; (ii). Chú ý quy định khi thực hiện quyền đối với tài sản, thực hiện nghĩa vụ tài sản không được làm ảnh hưởng đến lợi ích của bên còn lại, con cái, đồng thời nên có quy định trách nhiệm bồi thường để nâng cao trách nhiệm của mỗi bên trong việc sử dụng tài sản riêng của mình; (iii). Lưu ý quy định đóng góp tài chính cho mọi hoạt động chung của gia đình, con cái ngoài các tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, quy định này nhằm cân bằng nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên so với thực tế đời sống, thu nhập chung của gia đình, VD một bên có tài sản lớn do trúng số trước khi kết hôn nhưng người này không có công việc ổn định, trong khi kinh tế gia đình trong điều kiện bình thường thu nhập trang trải cho các nhu cầu gia đình không đủ hay dưới mức trung bình, nếu chỉ dựa vào nguồn thu nhập của hai bên thì sẽ rất khó khăn, nhất là khi cần xử lý vấn đề tài chính lớn của gia đình, trong trường hợp này bên còn lại rất cần nguồn tài chính riêng của bên có tài sản từ trúng số để giải quyết nhu cầu tài chính chung cho gia đình; (iv). Tham vấn tư vấn pháp lý để có các lời khuyên chính

xác và phù hợp với từng bối cảnh thực hiện.

Hệ Quả Không Có Thỏa Thuận Tài Sản Trước Hôn Nhân

Thông thường một thỏa thuận tài sản sẽ giúp nhanh chóng xác định phạm vi tài sản, quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến tài sản chung và riêng khi ly hôn. Do vậy nếu không có thỏa thuận, việc giải quyết vấn đề tài sản sẽ phức tạp hơn.

Không xác định rõ ràng các khoản nợ hay nghĩa vụ tài sản riêng của mỗi Bên, trong thời kỳ hôn nhân các nghĩa vụ này có thể trở thành nghĩa vụ chung.

Không có cơ sở để thu xếp được nguồn tài chính riêng phục vụ cho các mục đích cá nhân, VD cấp dưỡng cho con riêng.

Quy Định Tham Khảo

Điều 47, Luật Hôn Nhân Gia Đình 2014. Thỏa Thuận Xác Lập Chế Độ Tài Sản Của Vợ Chồng

TRONG TRƯỜNG HỢP HAI BÊN KẾT HÔN LỰA CHỌN CHẾ ĐỘ TÀI SẢN THEO THỎA THUẬN THÌ THỎA THUẬN NÀY PHẢI ĐƯỢC LẬP TRƯỚC KHI KẾT HÔN, BẰNG HÌNH THỨC VĂN BẢN CÓ CÔNG CHỨNG HOẶC CHỨNG THỰC. CHẾ ĐỘ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG THEO THỎA THUẬN ĐƯỢC XÁC LẬP KÈ TỪ NGÀY ĐĂNG KÝ KẾT HÔN.

Điều 35, Luật Hôn Nhân Gia Đình 2014. Chiếm Hữu, Sử Dụng, Định Đoạt Tài Sản Chung

(1) VIỆC CHIẾM HỮU, SỬ DỤNG, ĐỊNH ĐOẠT TÀI SẢN CHUNG DO VỢ CHỒNG THỎA THUẬN; (2) VIỆC ĐỊNH ĐOẠT TÀI SẢN CHUNG PHẢI CÓ SỰ THỎA THUẬN BẰNG VĂN BẢN CỦA VỢ CHỒNG TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY: A) BẤT ĐỘNG SẢN; B) ĐỘNG SẢN MÀ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT PHẢI ĐĂNG KÝ QUYỀN

SỞ HỮU; C) TÀI SẢN ĐANG LÀ NGUỒN TẠO RA THU NHẬP CHỦ YẾU CỦA GIA ĐÌNH.

Điều 36, Luật Hôn Nhân Gia Đình 2014
Tài sản chung được đưa vào kinh doanh

TRONG TRƯỜNG HỢP VỢ CHỒNG CÓ THỎA THUẬN VỀ VIỆC MỘT BÊN ĐƯA TÀI SẢN CHUNG VÀO KINH DOANH THÌ NGƯỜI NÀY CÓ QUYỀN TỰ MÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN TÀI SẢN CHUNG ĐÓ. THỎA THUẬN NÀY PHẢI LẬP THÀNH VĂN BẢN.

Điều 48, Luật Hôn Nhân Gia Đình 2014,
Nội Dung Cơ Bản Của Thỏa Thuận Về Chế Độ Tài Sản Của Vợ Chồng

1. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THỎA THUẬN VỀ CHẾ ĐỘ TÀI SẢN BAO GỒM: (A) TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ TÀI SẢN CHUNG, TÀI SẢN RIÊNG CỦA VỢ, CHỒNG; (B) QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VỢ CHỒNG ĐỐI VỚI TÀI SẢN CHUNG, TÀI SẢN RIÊNG VÀ GIAO DỊCH CÓ LIÊN QUAN; TÀI SẢN ĐỂ BẢO ĐẢM NHU CẦU THIẾT YẾU CỦA GIA ĐÌNH; (C) ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA TÀI SẢN KHI CHẤM DỨT CHẾ ĐỘ TÀI SẢN; (D) NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN.

Điều 50, Luật Hôn Nhân Gia Đình 2014
Thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng bị vô hiệu

(1) THỎA THUẬN VỀ CHẾ ĐỘ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG BỊ TÒA ÁN TUYÊN BỐ VÔ HIỆU KHI THUỘC MỘT TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY: (A) KHÔNG TUÂN THỦ ĐIỀU KIỆN CÓ HIỆU LỰC CỦA GIAO DỊCH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI BỘ LUẬT DÂN SỰ VÀ CÁC LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN; (B) VI PHẠM MỘT TRONG CÁC QUY ĐỊNH TẠI CÁC ĐIỀU 29, 30, 31 VÀ 32 CỦA LUẬT NÀY; (C) NỘI DUNG CỦA

THỎA THUẬN VI PHẠM NGHIÊM
TRỌNG QUYỀN ĐƯỢC CẤP DƯỠNG,
QUYỀN ĐƯỢC THỪA KẾ VÀ QUYỀN,

LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA CHA,
MẸ, CON VÀ THÀNH VIÊN KHÁC CỦA
GIA ĐÌNH.